

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ

Số: **397**/TCCB

V/v báo cáo tổng kết 10 năm thực
hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP
ngày 16/7/2012 của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **8** tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong ngành

Thực hiện Công văn số 1993/BNV-TH ngày 16/5/2022 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm cho các cấp Hội liên hiệp Phụ nữ Việt nam tham gia quản lý Nhà nước, theo các nội dung cụ thể sau:

1. Thời gian đánh giá, tổng kết: Từ khi Nghị định có hiệu lực thi hành cho đến nay.
2. Nội dung báo cáo: Theo hướng dẫn gửi kèm Công văn số 1993/BNV-TH ngày 16/5/2022 của Bộ Nội vụ (gửi kèm công văn này).

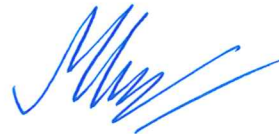
Để có cơ sở báo cáo Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức – Cán bộ trân trọng đề nghị thủ trưởng các đơn vị báo cáo nội dung trên gửi về Ban Tổ chức – Cán bộ trước ngày **13/6/2022** để kịp tổng hợp và báo cáo Bộ Nội vụ.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCCB.

TRƯỞNG BAN



Đỗ Mạnh Chiến

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2012

NGHỊ ĐỊNH**Quy định trách nhiệm của bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc
bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam
tham gia quản lý nhà nước**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị định này quy định trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là các Bộ, ngành); Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân các cấp) trong việc bảo đảm cho Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ) tham gia quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Quan hệ công tác giữa các Bộ, ngành với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Ủy ban nhân dân các cấp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp là mối quan hệ phối hợp trên nguyên tắc tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.

2. Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí, phương tiện để Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tham gia quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các hoạt động có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

1. Mời Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam:

a) Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, dự án liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em; các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội thuộc chức năng quản lý nhà nước của các Bộ, ngành theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật;

c) Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về phụ nữ, trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới trong các lĩnh vực có liên quan.

2. Tạo điều kiện cho Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Bình đẳng giới.

3. Ngoài quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng có chế độ hỗ trợ về kinh phí, điều kiện và phương tiện làm việc, các hoạt động gây quỹ, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nữ giải quyết những vấn đề xã hội liên quan đến sự tiến bộ và bình đẳng của phụ nữ phù hợp với luật pháp, chính sách của Nhà nước.

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Mời Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp:

a) Tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trật tự an toàn xã hội liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật;

c) Tham gia là thành viên chính thức trong các tổ chức tư vấn (Hội đồng, Ủy ban, Ban Chỉ đạo...) liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới;

d) Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ, trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tổ chức các cuộc họp để thu thập ý kiến về tình hình thực hiện chủ trương, luật pháp, chính sách; nghiên cứu, xem xét và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp như hỗ trợ kinh phí, điều kiện và phương tiện làm việc, các hoạt động gây quỹ Hội, tổ chức sản xuất, dịch vụ, hỗ trợ phụ nữ giải quyết những vấn đề xã hội liên quan đến sự tiến bộ và bình đẳng của phụ nữ phù hợp với luật pháp, chính sách của Nhà nước.

Điều 5. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ

1. Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 3, 4 Nghị định này;

b) Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện Nghị định này.

2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ:

a) Cử đại diện tham gia các hoạt động quản lý nhà nước;

b) Chủ động nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị các biện pháp, chính sách, liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em, gia đình và bình đẳng giới; cung cấp kịp thời các thông tin liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới;

c) Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới;

d) Thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và trách nhiệm của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

đ) Hướng dẫn, hỗ trợ các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ thực hiện Nghị định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Định kỳ làm việc:

a) Sáu tháng một lần Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã làm việc với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp để kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chế độ, chính sách và những kiến nghị, đề xuất về các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;

b) Hàng năm, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm việc với Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp để kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chế độ, chính sách và những kiến nghị, đề xuất về các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;

c) Hàng năm, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ lồng ghép nội dung đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm của các Bộ, ngành và Ủy ban

nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia quản lý nhà nước trong chương trình làm việc định kỳ của Thủ tướng Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết:

a) Đối với cấp xã: Mỗi năm một lần Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tổ chức đánh giá việc thực hiện Nghị định này và gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, đánh giá gửi về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Đối với cấp Bộ, tỉnh: Hai năm một lần sơ kết ở Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời gửi báo cáo sơ kết về Bộ Nội vụ;

c) Năm năm một lần Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức hội nghị tổng kết toàn quốc.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2012.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 19/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1993 /BNV-TH

V/v báo cáo tổng kết 10 năm thực
hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP
ngày 16/7/2012 của Chính phủ

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2022

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước (Nghị định số 56), Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 56 theo các nội dung cụ thể sau đây:

1. Thời gian đánh giá, tổng kết: Từ khi Nghị định có hiệu lực thi hành cho đến nay.

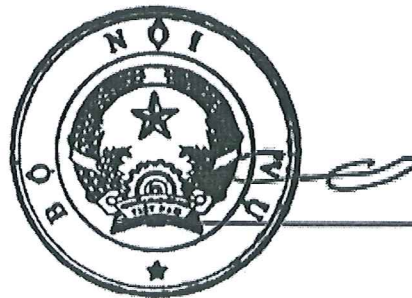
2. Nội dung báo cáo: Theo hướng dẫn gửi kèm Công văn này.

Báo cáo của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi về Bộ Nội vụ (qua Vụ Tổng hợp, số điện thoại: 04.62820460; 0966880111) trước ngày 15/6/2022 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TW Hội LHPNVN (để ph/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Triệu Văn Cường;
- Lưu: VT, TH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Triệu Văn Cường

BỘ NỘI VỤ

HƯỚNG DẪN

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ

(Kèm theo Công văn số 1993 /BNV-TH ngày 16 /5/2022 của Bộ Nội vụ)

I. YÊU CẦU

1. Đánh giá đầy đủ, khách quan tình hình triển khai, kết quả đạt được; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 56 trong 10 năm qua để từ đó kiến nghị, đề xuất giải pháp phù hợp.

2. Nội dung báo cáo cần bảo đảm phản ánh kết quả thực hiện Nghị định 56 của chính các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp; trong đó có đánh giá khách quan từ phía các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp về sự tham gia, phối hợp của Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp theo đề nghị của bộ, ngành, địa phương mình.

II. NỘI DUNG

1. Tình hình thực hiện và kết quả đạt được

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản có liên quan và tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56.

b) Tình hình thực hiện trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương theo quy định tại Nghị định số 56

- Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

+ Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 3 Nghị định 56, cụ thể: (1) Việc mời Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: tham gia xây dựng cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, dự án theo quy định; tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về phụ nữ, trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới trong các lĩnh vực có liên quan. (2) Tạo điều kiện cho Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật bình đẳng giới (*Trong đó, đề nghị thống kê cụ thể số lượng văn bản mời Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tham gia góp ý; số lượng các đoàn kiểm tra, giám sát mời Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tham gia*).

+ Ngoài ra, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đánh giá về tình hình thực hiện việc hỗ trợ kinh phí, điều kiện và phương tiện làm việc, các hoạt động gây quỹ,

hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nữ giải quyết những vấn đề xã hội liên quan đến sự tiến bộ và bình đẳng của phụ nữ.

- Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 56, cụ thể: (1) Mời Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trật tự an toàn xã hội liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới theo quy định; phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật; tham gia là thành viên chính thức trong các tổ chức tư vấn liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới; tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ, trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật. (2) Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tổ chức các cuộc họp để thu thập ý kiến về tình hình thực hiện chủ trương, luật pháp, chính sách; nghiên cứu, xem xét và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật. (3) Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp (*Trong đó, đề nghị thống kê cụ thể số lượng văn bản mời Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tham gia góp ý; số lượng các đoàn kiểm tra, giám sát mời Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tham gia; kinh phí hoạt động hàng năm của Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp*).

+ Về thực hiện chế độ làm việc định kỳ theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 56 (*Trong đó, đề nghị thống kê cụ thể số lượng các buổi làm việc định kỳ tại từng cấp*).

c) Tình hình tham gia của Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp vào hoạt động quản lý nhà nước tại bộ, ngành, địa phương theo quy định.

2. Đánh giá chung

Đề nghị đánh giá rõ, ngắn gọn về các nội dung sau:

a) Những mặt tích cực

b) Những hạn chế, tồn tại; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

3. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)

Kiến nghị, đề xuất cụ thể với Chính phủ, Bộ Nội vụ, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các bộ, ngành liên quan./.